

Liêng Phuc Thinh
OMC 475
ID 164623
Camp Pulau Bidong
Malaysia



Families of Viet Nam Political Prisoners
Po. Box 5435

Arlington
VA 22205-0635
ARLINGTON VA 22205-0635

AUG 27 1990



Pulau Bidong, ngày 5.8.1990

Kính gửi:

Bà Chủ tịch Hội Từ Chính Tại
Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Thưa bà,

Bố là Lương Phúc Bình, cựu
Trung úy Pháo Binh, phục vụ tại
Bổ Chỉ Huy Pháo Binh Quân đoàn III +
Quân khu 3 dưới quyền chỉ huy trực
tiếp của Đại tá Lê Văn Trang (Đại tá
Trang hiện ở 2525 Drexel Street
Vienna, VA 22180, USA). Sau ngày
30.4.1975 tôi bị Việt Cộng bắt đi
từ cái tas qua 7 trại cái tas từ 26.
6.1975 đến 13.11.1980 thì cho về địa
phương quản chế 1 năm từ 13.11.80
đến 43.11.1981.

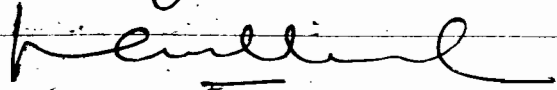
Vì sống không nổi với chế độ Cộng
Sản, tôi đã nhiều lần tìm cách trốn
khỏi VN. Nay tôi đã viết biên bản
đầu Pulau Bidong của Mã Lai từ
ngày 12.5.1989 đến nay còn chờ Chính
Phủ Mã Lai thanh lọc xem là ty
nạn chính trị hay là kinh tế.

Tôi qua đây chỉ có 1 mình, giờ
định còn ở lại Việt Nam. Tôi không
có thân nhân ở ngoài quốc.

Nay tôi đi đón máy, kính xin bà
Chủ tịch giúp đỡ cho tôi được sớm
đi định cư tại Hoa Kỳ và xin bà
chấp thuận cho tôi là thành viên
của hội do bà làm Chủ tịch.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận
của bà, xin bà nhận vào đây lòng
biết ơn của tôi.

Nay kính



Lương Phúc Thịnh

Địa chỉ:

Lương Phúc Thịnh

MC 475

ID 164623

Camp Pulau Bidong

Malaysia

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

1/ Applicant in Malaysia . . . **LƯƠNG - PHÚC - THỊNH**
 (last) (Middle) (First)

2/ Current Address : MC **47.5** . ID **164.623** . Pulau Bidong Camp

3/ DCB & PCB **18.3.1933 tại làng Mỹ Trảng, Huyện Châu Đức, tỉnh**
Hà Nam.

4/ Serial Number (or IBM number) . **Số quân 53/300815.**

5/ Last Rank & Title & Unit : **Trung úy, Trại Bình Bơ Thành Chánh Nhân Viên**
Bộ Chỉ huy Pháo Binh, Quân Đoàn II + Quân Khu 3 (BCH/PB/Quân II+QK3)

6/ Training in the US : **Không**

7/ IV Number & VEWL ; **Không**

8/ Time spent in Re-Education camps - Dates : From : **26.6.1975** to **13.11.1980** và
 9/ Names of Relatives/Acquaintances in the US : **bi quân chỉ 1 năm tại địa phương**
từ 13.11.1980 đến 13.11.1981.

NAME	RELATIONSHIP
.....	Không
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

FORM COMPLETED BY : **Lương Phúc Thịnh**

Pulau Bidong, **30. *** .1990
 (Signature)

hauhh

- 1.- Thành nhân ở Mỹ cũng như các nước khác: không có
- 2.- Thành nhân còn ở Việt Nam:

Name of principle applicant (PA)				
Name of dependant/accompanying Relatives	DOB	Relationship to PA	Address	
1.- Nguyễn Thị Nhuận .	1935 .	Vợ .	Ấp Vĩnh An . .	
2.- Lương Thị Thị Nguyệt .	1958 .	Còn .	Xã Vĩnh Trạch .	
3.- Lương Thị Nguyệt Nga .	1959 .	" .	Huyện Thoại Sơn	
4.- Lương Phúc Thành .	1961 .	" .	Tỉnh An Giang	
5.- Lương Phúc Thành .	1962 .	" .	Việt Nam .	
6.- Lương Phúc Thành .	1963 .	" .		
7.- Lương Thị Thủy .	1965 .	" .		
8.- Lương Thị Thủy Thành .	1968 .	" .		
9.- Lương Phúc Thái .	1970 .	" .		
10.- Lương Phúc Thước .	1972 .	" .		
11.- Lương Phúc Thoại .	1974 .	" .		

Ghi chú: - Tất cả hiện ở địa chỉ trên, sống bằng nghề
làm ruộng.